



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ NỘI  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa\_xetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.05.05

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể chứa Nhà máy nước sạch Sông Đà - Ba Vì - Khu Rừng Chùa, thôn Đông Hữu, xã Vật Lại, Hà Nội  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì  
Name/Address of customer  
236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 05/08/2025 - 08/08/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

Hanoi, August 08, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.08.05.05

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước tại bể chứa Nhà máy nước sạch Sông Đà - Ba Vì - Khu Rừng Chùa, thôn Đông Hữu, xã Vật Lại, Hà Nội**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì**  
Name/Address of customer **236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **05/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**  
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **05/08 - 07/08/2025**  
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,2	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni ( NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 07 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 07, 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.08.05.06

1. Tên mẫu: Mẫu nước đầu mạng lưới lấy tại vị trí đồng hồ trước khi cấp vào bể chứa Hồ (ông) bà Phùng Duy Bách - Khu Tân Phú Mỹ, xã Vật Lại, Hà Nội  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vi  
Name/Address of customer  
236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description  
(Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 05/08/2025 - 08/08/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025  
Hanoi, August 08, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaactngnhiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.08.05.08

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước cuối mạng lưới lấy tại vị trí Đồng hồ, trước khi cấp vào hệ chứa Hộ Ông Bà Nguyễn Đình Thảo - Ngõ 1, Vân Sa 1, xã Cổ Đô, Hà Nội**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì**  
Name/Address of customer **236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **05/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **05/08 - 07/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	<0,5	≤ 2
6	Amoni ( NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,3	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 07 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 07, 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.08.05.07

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước giữa mạng lưới - Mẫu lấy tại vị trí Đồng hồ cấp buôn cho Sơn Tây - Khu Quang Húc, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vi**  
Name/Address of customer **236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **05/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**  
performing/sending sample(s)
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates **05/08 - 07/08/2025**  
of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,1	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni ( NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

Hà Nội, 07 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 07, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

VILAS 595

Số/No.: 25.08.05.06

1. Tên mẫu/Name of sample **Mẫu nước đầu mạng lưới lấy tại vị trí đồng hồ trước khi cấp vào bể chứa Hộ (ông) bà Phùng Duy Bách - Khu Tân Phú Mỹ, xã Vật Lại, Hà Nội**
2. Tên/địa chỉ khách hàng **Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vi**  
Name/Address of customer **236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội**
3. Mô tả mẫu/Sample description **Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample **05/08/2025**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities **05/08 - 07/08/2025**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,2	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	1,6	≤ 2
6	Amoni ( NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0

Hà Nội, 07 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 07, 2025

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
LABORATORY

**ThS. Trần Văn An**

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

**Bs. Nguyễn Mạnh Hùng**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Kiều Anh**

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.08.05.07

1. Tên mẫu: Mẫu nước giữa mạng lưới - Mẫu lấy tại vị trí Đồng hồ cấp buôn cho Sơn Tây - Khu Quang Húc, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì  
Name/Address of customer  
236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 05/08/2025 - 08/08/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

Hanoi, August 08, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội  
Tel. 0243.773.0178 Email: khoa\_xetnghiem\_ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.05.08

1. Tên mẫu: Mẫu nước cuối mạng lưới lấy tại vị trí Đồng hồ, trước khi cấp vào bể chứa Hồ Ông Bà Nguyễn Đình Thảo - Ngõ 1, Vân Sa 1, xã Cổ Đô, Hà Nội  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vi  
Name Address of customer  
236 đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất, Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
Sample description  
4. Ngày nhận mẫu: 05/08/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 05/08/2025 - 08/08/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025  
Hanoi, August 08, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng